



UNIVERSITY
NGUYEN TAT THANH

Thông tin

Giáo dục Quốc tế



Số 13/2013

www.cheer.edu.vn

Hội thảo Quốc tế về

ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI

lần thứ năm

ngày 4-6 tháng 11 năm 2013 tại Thượng Hải



LỜI GIỚI THIỆU



Sự trỗi dậy về kinh tế của các nước đang phát triển trong mấy thập kỷ qua, mà Trung Quốc là một trường hợp nổi bật, đã làm nảy sinh tham vọng mạnh mẽ về việc xây dựng những trường đại học đẳng cấp thế giới. Bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới (Academic Rankings of World Universities- ARWU) do Trường Đại học Giao thông Thượng hải Trung Quốc xây dựng và công bố lần đầu năm 2003 nhằm mục đích tìm những điểm mốc đối sánh để phục vụ cho việc cải thiện chất lượng GDĐH Trung Quốc, ngày nay đã là một bảng xếp hạng đại học có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới. Từ đó đến nay, Hội thảo về Đại học Đẳng cấp Thế giới trở thành một sự kiện thường niên tổ chức hai năm một lần nhằm quy tụ các nhà nghiên cứu hàng đầu về GDĐH cũng như các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách giáo dục, để thảo luận về các chủ đề liên quan.

Mặc dù phương pháp xếp hạng còn nhiều hạn chế và mục đích, ý nghĩa của việc xếp hạng vẫn không ngừng gây tranh cãi, tác động của các bảng xếp hạng này và của các trường ĐH đẳng cấp thế giới lên đời sống của các trường ĐH trên toàn thế giới là điều không thể phủ nhận. Hội thảo về ĐH Đẳng cấp Thế giới Lần thứ Năm tổ chức từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 11 năm 2013 tại Thượng Hải đã quy tụ 153 thành viên từ 40 quốc gia trên thế giới để thảo luận về những tác động của các trường ĐCQT với hệ thống GDĐH toàn cầu. Bản tin Thông tin Giáo dục Quốc tế Trường ĐH Nguyễn Tất Thành xin giới thiệu một số thông tin về hội thảo năm nay, cùng với một bài viết trình bày tóm tắt những ghi nhận và bình luận về một số chủ đề chính được nêu ra và thảo luận tại hội thảo, từ góc nhìn của một người làm nghiên cứu trong nước đã trực tiếp tham dự Hội thảo và cố gắng thu lượm những ý tưởng có ích lợi nhất đối với đất nước. Chúng tôi cũng giới thiệu chương trình làm việc của bốn lần hội thảo trước nhằm giúp người đọc nắm bắt được những vấn đề đang nằm trên bàn nghị sự của giới nghiên cứu GDĐH trên thế giới. Các số tiếp theo dự kiến sẽ giới thiệu một số bài báo cáo có liên quan đến những vấn đề đang được quan tâm ở Việt Nam.

Ban biên tập Bản tin xin cảm ơn Tổ chức Hợp tác và Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA) đã cung cấp tài trợ để thành viên Ban Biên tập chúng tôi có điều kiện tham dự Hội thảo và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Trân trọng

BAN BIÊN TẬP



HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI

Lần thứ Năm

ngày 4-6 tháng 11 năm 2013 tại Thượng Hải



Trường đại học đẳng cấp thế giới, hay thường gọi là đẳng cấp quốc tế (ĐHĐCQT), nhìn chung được định nghĩa như những trường đại học nghiên cứu có uy tín nhất trên thế giới, là nòng cốt trong việc xây dựng năng lực cạnh tranh của một quốc gia trong nền kinh tế tri thức toàn cầu. Những trường này có vai trò thiết yếu trong việc tạo ra tri thức, phổ biến tri thức, đào tạo lực lượng trình độ cao để lãnh đạo xã hội về mặt trí tuệ và công nghệ, cũng như phục vụ nhu cầu của xã hội. Trong thập kỷ qua, việc xây dựng các trường ĐH ĐCQT đã và đang là trọng tâm chính sách của nhiều phía trên phạm vi toàn cầu, và là đề tài trung tâm của những tranh luận mạnh mẽ trong giới hàn lâm quốc tế.

Trong bối cảnh đó, Trung tâm Nghiên cứu về ĐH ĐCQT của Trường ĐH Giao Thông Thượng Hải đã khởi xướng Hội thảo Quốc tế về ĐH ĐCQT năm 2005 (WCU-1). Kết quả là, tiếp đó, các Hội thảo Lần thứ hai, Lần thứ ba, Lần thứ tư về ĐH ĐCQT đã được thực hiện trong các năm 2007, 2009 và 2011 (WCU-2, WCU-3 và WCU-4). Những hội thảo này đã tập hợp hàng trăm nhà quản lý đại học, quan chức chính phủ và các nhà học giả hàng đầu thế giới để thảo luận về nhiều vấn đề khác nhau liên quan đến ĐH ĐCQT.

Những bài viết đóng góp cho các hội thảo về ĐHCQT trước đây đã được liệt kê trong danh mục Trích dẫn Kỷ yếu Hội thảo – Khoa học Xã hội và Nhân văn (CPCI-SSH) do Web of Science thực hiện. Bốn tập Kỷ yếu đó là:

WCU-1: ĐHCQT và việc xếp hạng: Hướng đến những mục tiêu xa hơn

WCU-2: Trường ĐHCQT như một bộ phận của Mô hình GDDH mới: Từ phẩm chất của các trường tiến đến sự ưu tú có tính hệ thống

WCU-3: Con đường đạt đến vị trí một trường ĐHCQT

WCU-4: Xây dựng Trường ĐHCQT: Những cách tiếp cận khác nhau để đạt một mục tiêu chung

Hội thảo Quốc tế Lần Thứ Năm về ĐHCQT được tổ chức từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 11 năm 2013 tại Thượng Hải, Trung Quốc. Chủ đề Hội thảo này là **“Sự lan tỏa của Trường Đại học đẳng cấp quốc tế: những tác động đối với hệ thống giáo dục đại học”** (“Global Outreach of World-Class Universities: How It is Affecting Higher Education”). WCU-5 cũng bao gồm một phiên đặc biệt để kỷ niệm 10 năm ngày ra đời Hệ thống Xếp hạng Đại học Toàn cầu.

Hội thảo này là cầu nối để các nhà nghiên cứu, lãnh đạo các trường đại học,

các nhà làm chính sách trên toàn thế giới thảo luận về những kinh nghiệm thành công, những thực tế đang diễn ra, những thách thức, khó khăn, và chiến lược để xây dựng và quản lý những trường ĐH ĐCQT.

MỘT SỐ ĐIỂN GIẢ CHÍNH

Michel Rocard

Michel Rocard là Thủ tướng Pháp từ năm 1988 đến năm 1991. Trước đó, ông là Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Phát triển Khu vực (1981-1983) và Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp (1983-1985).

Sau khi tham gia thành lập Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất (PSU), Rocard làm Tổng bí thư năm 1967 và lãnh đạo Đảng đến năm 1973, là nghị sĩ của Quốc hội Pháp rồi sau đó trở về hoạt động dân sự. Từ 1978 ông tái đắc cử vào Quốc hội, trở thành Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Tài chính Quốc gia, Thủ tướng trong chính phủ François Mitterrand đến năm 1991. Từ năm 1994, Michel Rocard là thành viên của Nghị viện Châu Âu, chủ tịch Ủy ban Phát triển và Hợp tác, Ủy ban Văn hóa, Thanh niên, Giáo dục, Truyền thông và Thể thao.

Michel Rocard đã viết rất nhiều bình luận cho Tạp chí Project Syndicate, một ấn bản có mục đích đưa ra quan điểm toàn cầu về những vấn đề có tính chất quyết định nhất ngày nay. Ông là Tư vấn cấp cao của nhiều tổ chức quốc tế. Hiện nay ông là đồng chủ tịch của một Ủy ban trực thuộc thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục Pháp nhằm đánh giá lại về nghề dạy học.

Nian Cai LIU

Giáo sư Nian Cai LIU học ngành hóa ở Trung Quốc, lấy bằng tiến sĩ về ngành polymer ở Canada, chuyển sang nghiên cứu về lãnh vực giáo dục đại học từ năm 1999.

GS. LIU hiện nay là Giám đốc Trung tâm nghiên cứu về Trường ĐH ĐCQT và Trưởng Khoa Sau Đại học của Trường ĐH Giao thông Vận tải. Mối quan tâm nghiên cứu của ông là ĐH ĐCQT và ĐH nghiên cứu, xếp hạng và đánh giá các trường ĐH, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và chính sách phát triển khoa học công nghệ, phân tích nội bộ và lập kế hoạch chiến lược cho các trường đại học.

GS. LIU công bố rất nhiều công trình trên các tạp san khoa học tiếng Hoa và tiếng Anh. Một số bài của ông đã được dịch ra tiếng Việt như "Các trường ĐH nghiên cứu ở Trung Quốc". Tạp san trực tuyến "Xếp hạng các trường đại học trên thế giới" do nhóm của ông thực hiện đã thu hút chú ý trên khắp thế giới. Ông là một trong các Phó Chủ tịch của Hiệp hội các nhà Quan sát Quốc tế về Xếp hạng Đại học và Sự Ưu tú trong Học thuật. Ông cũng phục vụ với tư cách biên tập hoặc cố vấn cho nhiều tạp san khoa học quốc tế trong đó có Scientometrics, Research Evaluation, Higher Education in Europe, và Journal of Engineering Education.



Ông cũng là người khởi xướng Hội thảo Quốc tế Về ĐH ĐCQT Lần thứ nhất năm 2005, và tổ chức các hội thảo lần thứ hai, lần thứ ba tiếp theo năm 2007 và 2009. Có thể xem thêm thông tin trên trang web của ông: <http://gse.sjtu.edu.cn/EN/LiuNianCai.html>.

Philip G. Altbach



GS. Philip G. Altbach là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu về Giáo dục Đại học ở Trường Sư phạm Lynch thuộc Đại học Boston, Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tại University of Chicago. Ông đã từng dạy ở University of Wisconsin-Madison và State University of New York at Buffalo, nơi ông lãnh đạo Trung tâm Giáo dục So sánh. Ông cũng giảng dạy về giáo dục ở Đại học Harvard. GS. Altbach công bố nhiều công trình về GDĐH, về giáo dục so sánh, về phổ biến tri thức và hoạt động ấn bản. Một số tác phẩm chính của ông đã in thành sách là Nghề Hàn lâm Quốc tế: Chân dung từ 14 quốc gia; Từ điển Bách khoa về GDĐH Quốc tế; Giáo dục So sánh trong lĩnh vực đại học; Phát triển Khoa học và GDĐH ở những nước mới công nghiệp hóa, v.v. Sách của ông đã được dịch sang tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Indonesia, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, và tiếng Tây Ban Nha.

Rất nhiều bài viết của ông cũng đã được dịch sang tiếng Việt, tiêu biểu là: “Gian lận trong khoa học và văn hóa học thuật ở Trung Quốc và châu Á”; “Phải chăng đây là thế kỷ của giáo dục đại học châu Á?”; “Tri thức và giáo dục như một hàng hóa quốc tế: Sự sụp đổ của lợi ích chung”; “Quốc tế hóa giáo dục đại học tại Ấn: Coi chừng con ngựa thành Troi”; “Giáo dục đại học và WTO: Toàn cầu hóa một cách điên cuồng”; “Thực tế bên trong của giáo dục đại học thế kỷ XXI”; “Đào tạo Tiến sĩ: Thực tế hiện nay và những xu hướng tương lai”; “Toàn cầu hóa và giáo dục đại học: Thực tế trong một thế giới bất công”; “Đại học đẳng cấp quốc tế: những lợi ích đạt được và cái giá phải trả”.v.v. Năm 2008 ông là diễn giả chính (qua video conference) tại Hội thảo Giáo dục So sánh Lần thứ nhất tổ chức tại Việt Nam do Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh thực hiện.

Kathryn Mohrman



Kathryn Mohrman được đào tạo ở Grinnell College, University of Wisconsin-Madison, và bảo vệ bằng tiến sĩ ở George Washington University. Bà là Giám đốc Tập đoàn Thiết kế Đại học, giảng viên của Trường Quan hệ Công chúng tại Arizona State University. Bà cũng là đồng Giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Mỹ ở Trường Sichuan University, Trung Quốc, và một dự án của USAID về chuyển đổi tổ chức trong GDĐH Việt Nam. Sự nghiệp của bà là trong các lãnh vực lãnh đạo đại học, hợp tác quốc tế, các hiệp hội đại học Hoa Kỳ, nghiên cứu chính sách công, và giảng dạy từ trung học đến sau đại học. Bà từng là Hiệu Trưởng của Colorado College; Trưởng khoa Sau Đại học của University of Maryland-College Park; Phó Trưởng khoa tại Brown University. Bà còn là Giám đốc của Hopkins-Nanjing Center, Johns Hopkins University; học giả Fulbright tại Nhật, Hàn Quốc, và Hong Kong. Bà quan tâm đến các vấn

để về chính sách giáo dục ĐH, xây dựng ĐH ĐCQT, hiệu quả tổ chức của nhà trường, thiết kế chương trình, giao lưu quốc tế.

Một số bài viết của bà đã được dịch ra tiếng Việt, như “Trung Quốc: nhiều thay đổi hướng về mục tiêu xây dựng những trường đại học đẳng cấp quốc tế”. Bà cũng là diễn giả chính của Hội thảo Giáo dục Việt Nam –Hoa Kỳ năm 2010 tại Hà Nội.

Jamil Salmi

Jamil Salmi là chuyên gia về GDĐH toàn cầu. Ông tư vấn chính sách cho chính phủ các nước, các trường đại học, các hiệp hội chuyên ngành, các tổ chức hợp tác song phương và ngân hàng đa phương. Ông là điều phối viên về GDĐH của Ngân hàng Thế giới đến năm 2012. Ông là người đã viết bản báo cáo chính sách đầu tiên của Ngân hàng Thế giới về cải cách GDĐH, và là tác giả chính của bản báo cáo về Chiến lược GDĐH in năm 2002, có tên “Xây dựng Xã hội Tri thức: Những Thách thức mới cho GDĐH”. Trong 20 năm qua, ông đã làm tư vấn về phát triển hệ thống GDĐH, cải cách tài chính và lập kế hoạch chiến lược cho các chính phủ, các trường đại học trên 80 quốc gia trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

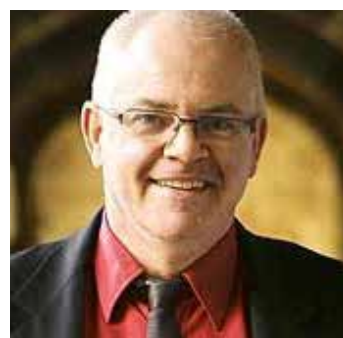
TS. Salmi là thành viên hội đồng tư vấn quốc tế của nhiều trường đại học ở Châu Âu, châu Á, Châu Mỹ Latin, Bắc Mỹ và Trung Đông. Ông đại diện cho Ngân hàng Thế giới trong Hội đồng Quản trị của Học viện Quốc tế về Kế hoạch Giáo dục.

Cuốn sách nổi tiếng của Salmi in năm 2009 là “Những Thách thức trong việc Xây dựng Trường ĐH ĐCQT”, đã được dịch ra tiếng Việt. Tác phẩm gần đây nhất ông là đồng chủ biên với GS. Altbach là : “Con đường Đạt Đến sự Ưu tú Trong Học thuật: Xây dựng các Trường ĐH Nghiên cứu Đẳng cấp Quốc tế” xuất bản năm 2011, một phần lớn các bài trong đó cũng đã được dịch ra tiếng Việt.

Simon Marginson

GS. Simon Marginson là giáo sư trong lĩnh vực nghiên cứu về GDĐH ở Trung tâm Nghiên cứu GDĐH, Trường Sau ĐH, University of Melbourne từ năm 2006. Trước đó ông là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Quốc tế của Monash University. Ông cũng là thành viên Viện Khoa học Xã hội Australia và Hội Nghiên cứu GDĐH ở Anh. Ông quan tâm đến chủ đề toàn cầu hóa và GD ĐH, giáo dục quốc tế và so sánh, tri thức và sáng tạo, chính sách GDĐH quốc gia và quốc tế. Ông tham gia Ban biên tập của các tạp san khoa học như Higher Education, Higher Education Policy, Journal of Higher Education and Educational Researcher; và đã thực hiện nhiều báo cáo khoa học cho Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD.

Một số sách nổi bật của ông là: Thị trường Giáo dục (1997), Doanh nghiệp Đại học: Sức mạnh, sự quản trị và tái phát minh ở Australia (cùng với Mark Considine, 2000), Sáng tạo trong Kinh tế Tri thức Toàn cầu và sự Tạo thành



Toàn cầu: Không gian, sự Năng động, và Xử Lý Đồng Thời (với Peter Murphy và Michael Peters, Peter Lang 2009/2010), và Sự An toàn cho Sinh viên Quốc tế. Cả bốn cuốn sách này đều đã được xuất bản ở Trung Quốc.

Simon có một bài báo khoa học đã được dịch ra tiếng Việt là bài “Chiến lược toàn cầu của các trường ĐHCN Châu Á Thái Bình Dương”, đăng trên Thông tin Quốc tế về GDDH của Viện Đào tạo Quốc tế, ĐHQG-HCM.

William G. Tierney



William G. Tierney là đồng Giám đốc của Trung tâm GDDH của Rossier School of Education. Nguyên là chủ tịch của Hội đồng Giảng viên University of Southern California, ông phụ trách chương trình đào tạo tiến sĩ của trường này, đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu về GDDH. Ông hiện nay là Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu Giáo dục Hoa Kỳ. Ông quan tâm đến các lĩnh vực chuyên môn như: hoạt động của tổ chức, bình đẳng, vai trò của giảng viên và việc khen thưởng. Ông dạy về quản lý điều hành GDDH và về phương pháp nghiên cứu định tính.

Akiyoshi Yonezawa



TS. Akiyoshi Yonezawa là Phó Giáo sư ở Trường Sau ĐH về Phát triển Quốc tế của Nagoya University. Được đào tạo cơ bản về xã hội học, ông nghiên cứu chủ yếu trong lĩnh vực so sánh quốc tế về chính sách GDDH, đặc biệt là về chủ đề ĐHCQT, quốc tế hóa GDDH, và hợp tác công tư trong GDDH.

Ông cũng đã từng làm việc cho Tohoku University, Hiroshima University, OECD và Tokyo University. Hiện nay ông là thành viên của Hội đồng Giáo dục Trung ương của Bộ Giáo dục Nhật Bản.

Gerard A. Postiglione



Gerard A. Postiglione là Giáo sư, Trưởng Bộ môn Chính Sách, Quản lý và Khoa học Xã hội của Khoa Giáo dục, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Wah Ching ở Trung Quốc, thuộc Trường University of Hong Kong. Lĩnh vực chuyên môn của ông là cải cách và phát triển ở Trung Quốc và Đông Á, đặc biệt là mối quan hệ giữa giáo dục và xã hội. Ông đã công bố trên 100 bài báo khoa học và chương sách, tham gia Ban biên tập nhiều tạp san. Tác phẩm nổi bật của ông là: GDDH ở Châu Á; Các Trường học ở Đông Á; Giáo dục và Những Thay đổi Xã hội ở Trung Quốc; v.v.

Ông là nhà nghiên cứu và tư vấn cho nhiều dự án của Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Thế giới, Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc; và nhiều tổ chức quốc tế khác. Ông từng là chuyên gia tư vấn của Quỹ Ford ở Bắc Kinh trong việc thiết lập bộ khung tài trợ cho cải cách giáo dục và sức sống văn hóa ở Trung Quốc. Ông đã được mời đến nhiều nước để nói về chủ đề cải cách giáo dục, trong đó có các nước Áo, Trung Quốc, Anh, Pháp, Indonesia, Nhật, Malaysia, Mexico, Mongolia, Hàn Quốc, Thái lan, Việt Nam, Anh và Mỹ. Ông từng dạy thỉnh giảng ở Yale University, Peking University Institute of

Higher Education, Johns Hopkins School of Advanced International Studies, Stanford University School of Education, Columbia University Institute for East Asian Studies, George Washington University Graduate School of Education and Human Development, Boston College Center for International Higher Education, và Central University of Nationalities, Trung Quốc.

Ông có một bài báo khoa học đã được dịch ra tiếng Việt là bài "Sự trỗi dậy của các trường ĐH Nghiên cứu: Trường ĐH Khoa học Công nghệ Hong Kong". đăng trên Thông tin Quốc tế về GDĐH số 2 của Viện Đào tạo Quốc tế, ĐHQG-HCM.

MỘT SỐ BẢN BÁO CÁO ĐÁNG CHÚ Ý

BÁO CÁO CHÍNH

1. **William G. Tierney**, Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu GDĐH Hoa Kỳ, University of Southern California, Hoa Kỳ

"Tư nhân hóa, nhà nước, và sự chuyển mình của các trường ĐH nghiên cứu đẳng cấp quốc tế"

2. **Michel Rocard**, Nguyên Thủ tướng Pháp

"Sức ép mới đối với sự ưu tú của nước Pháp: Liệu nước Pháp có khả năng một lần nữa đạt đến đẳng cấp quốc tế trong nghiên cứu?"

Chủ đề 1. Những phản ánh có tính chất quốc gia đối với các sáng kiến đề xướng về việc xây dựng ĐH ĐCQT

1. **Isak Frumin**, Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Kinh tế Nga & Alexandre Povalko, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Khoa học Nga:

"Bài học từ những sáng kiến xây dựng sự ưu tú ở Nga"

2. **Vincent Berger**, Hiệu trưởng Trường Université Paris Diderot, Pháp

"Những xu hướng mới trong đào tạo đại học và nghiên cứu ở Pháp"

3. **Marijk van der Wende**, Trưởng khoa, Amsterdam University College, Hà Lan

"Về sự hợp nhất và vấn đề sứ mạng: Ý nghĩa đối với việc quản trị nhà trường và vai trò lãnh đạo của nhà nước"

4. **Geo-Suk Suh**, Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc gia Chonbuk, chủ tịch Hội đồng Đại học Hàn Quốc & Sang-June Park, Phó Hiệu trưởng Chonbuk National University, Hàn Quốc

"Chính sách của chính phủ Hàn Quốc trong việc đẩy nhanh các trường ĐH ĐCQT"

5. **Kathryn Mohrman**, Arizona State University, Hoa Kỳ





“Cạnh tranh giữa các trường ĐH nghiên cứu: bản sắc quốc gia, cơ chế xã hội và đòi hỏi toàn cầu”

6. Fu Tao Huang, Viện Nghiên cứu Giáo dục Đại học, Hiroshima University, Nhật Bản

“Quá trình quốc tế hóa với các trường đại học quốc gia Nhật Bản”

Chủ đề 2. Thực tiễn ở cấp trường về việc xây dựng Trường ĐH ĐCQT

1. Osama S. Tayed, Hiệu Trưởng & Adnan H. Zahed, Phó Hiệu Trưởng, Trường ĐH King Abdulaziz, Saudi Arabia

“Hướng đến một trường ĐH ĐCQT: vai trò của các nhà tư vấn quốc tế”

2. Charles A. Goldman, Tập đoàn Rand, Hoa Kỳ

“Lập kế hoạch chiến lược để xây dựng trường ĐH ĐCQT”

3. Patricia Brenan, Giám đốc Chiến lược Sản phẩm, Thomson Reuters, Hoa Kỳ

“Kế hoạch chiến lược và việc phát triển nhà trường: cách tiếp cận từ góc độ đo lường khoa học”

Chủ đề 3. Những thách thức trong việc xây dựng Trường ĐH ĐCQT

1. Philip G., Altbach, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu GDDH, Boston College, Hoa Kỳ

“Duy trì địa vị “đẳng cấp quốc tế” – Những thách thức đối với Hoa Kỳ”

2. Georg Krucken, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu GDDH, University of Kassel, Đức

“Những thách thức đối với các sáng kiến, đề xướng về sự ưu tú ở Đức”

3. Andres Bernasconi, Trường Sư phạm, Pontifical Catholic University, Chile

“Quá nhỏ để có thể thành công: Giới hạn về quy mô để có được sự trọng vọng trên toàn cầu”

4. Pawan Agarwal, Chuyên gia Tư vấn, Ủy ban Kế hoạch GDDH Ấn Độ

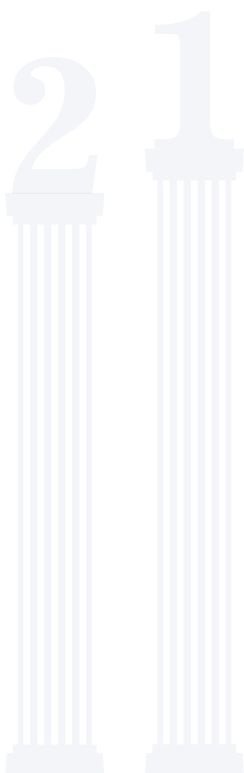
“Liệu Ấn độ có thể xây dựng được những trường ĐH ĐCQT?”

Chủ đề 4. Xếp hạng đại học toàn cầu Kinh nghiệm của các tổ chức xếp hạng

1. Ying cheng, Giám đốc Điều hành Trung tâm Nghiên cứu Trường ĐH ĐCQT, ĐH Giao thông Thượng Hải

“Bảng Xếp hạng Học thuật về các trường đại học trên thế giới”

2. Ben Sowter, QS Quacquarelli Symonds Limited, Anh



“Hệ thống xếp hạng QS”

3. **Elizabeth Gibney**, Phó giáo sư phụ trách Khoa học và Nghiên cứu, Thời báo GDDH, Anh

“Hệ thống Xếp hạng Đại học Thế giới”

4. **Gero-Federkeil**, Trung tâm GDDH, Đức

“Dự án xếp loại đa chiều các trường đại học”



Ghi nhận từ

HỘI THẢO ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

lần thứ 5, tổ chức ngày 3-6/11/2013 và

Hội thảo U21:

ĐỐI SÁNH CÁC HỆ THỐNG GDDH VẤN ĐỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

tổ chức ngày 7/11/2013, Thượng Hải, Trung Quốc

Những xu hướng mới trong XẾP HẠNG ĐẠI HỌC TOÀN CẦU

Phạm Thị Ly

Viện Đào tạo Quốc tế, ĐHQG-HCM

Sự trỗi dậy về kinh tế của các nước đang phát triển trong mấy thập kỷ qua, mà Trung Quốc là một trường hợp nổi bật, đã làm nảy sinh tham vọng mạnh mẽ về việc xây dựng những trường đại học đẳng cấp thế giới. Mặc dù việc xếp hạng đại học (ĐH) đã có từ lâu (thực hiện lần đầu tiên trên thế giới từ năm 1870 và bắt đầu được biết đến rộng rãi từ năm 1983 với Bảng xếp hạng ĐH của US News và US World Report), nhưng chỉ từ khi xuất hiện bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới (Academic Rankings of World Universities- ARWU) do Trường Đại học Giao thông Thượng hải Trung Quốc (SJTU) công bố lần đầu năm 2003 (ban đầu chỉ nhằm mục đích tìm những điểm mốc đối sánh để phục vụ cho việc cải thiện chất lượng GDDH Trung Quốc), việc xếp hạng đại học mới trở thành một hiện tượng có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới. Mặc dù phương pháp xếp hạng còn nhiều hạn chế và mục đích, ý nghĩa của việc xếp hạng vẫn không ngừng gây tranh cãi, tác động của các bảng xếp hạng này và của các trường ĐH đẳng cấp thế giới lên





đời sống của các trường ĐH trên toàn thế giới là điều không thể phủ nhận. Từ đó đến nay, Hội thảo Quốc tế về Đại học Đẳng cấp Thế giới do SJTU tổ chức đã trở thành một sự kiện thường niên quy tụ các nhà nghiên cứu hàng đầu về GDĐH cũng như các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách giáo dục trên thế giới, nhằm thảo luận về các chủ đề liên quan đến hoạt động xếp hạng.

Hội thảo về Đại học Đẳng cấp Quốc tế (ĐHĐCQT) Lần thứ Năm tổ chức ngày 3 - 6 tháng 11 năm 2013 tại Thượng Hải đã quy tụ 153 thành viên từ 40 quốc gia trên thế giới, đặc biệt với sự có mặt của các tổ chức xếp hạng ĐH toàn cầu có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất (ARWU, QS, THES...) và Thomson Reuter, tổ chức hàng đầu thế giới về cung cấp thông tin hoạt động khoa học và thông tin doanh nghiệp. Chủ đề hội thảo lần này là "Sức lan tỏa toàn cầu của Đại học đẳng cấp quốc tế: những tác động đối với hệ thống giáo dục đại học". Ngay sau hội thảo này là một hội thảo khác do Mạng lưới Các trường ĐH Nghiên cứu hàng đầu trên thế giới có tên là Universitas tổ chức, về chủ đề Đối sánh Hệ thống GDĐH Các Nước: Vấn đề Tiêu chí Đánh giá.

Hội thảo thứ nhất có tám phiên họp, bao gồm 18 báo cáo với các chủ đề chính sau đây: (1) Những phản ánh mang tính chất quốc gia đối với các khởi xướng về ĐHĐCQT; (2) Kinh nghiệm của các trường trong việc xây dựng ĐHĐCQT; (3) Những thách thức trong việc xây dựng trường ĐHĐCQT; (4) Trải nghiệm của các tổ chức xếp hạng trong việc thực hiện xếp hạng ĐH toàn cầu; và (5) Những tác động và ứng dụng của việc xếp hạng ĐH toàn cầu. Hội thảo thứ hai phân tích những kinh nghiệm và bài học trong việc xếp hạng hệ thống GDĐH các nước. Bài viết này nêu tóm tắt một số vấn đề nổi bật đã được nêu ra và thảo luận tại ba ngày làm việc của hai hội thảo nói trên, bao gồm: (1) Bối cảnh hiện nay của GDĐH toàn cầu và vấn đề ĐHĐCQT ở những nước nhỏ hoặc đang phát triển; (2) Những điểm hạn chế, tác động và ảnh hưởng của việc xếp hạng ĐH và (3) Những xu hướng mới hiện nay, đặc biệt là xếp hạng hệ thống. Chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh những xu hướng mới hiện nay, vì nó cho phép chúng ta đánh giá toàn diện hiện tượng này và sử dụng nó theo cách có ích lợi nhất cho đất nước.

1. Bối cảnh GDĐH toàn cầu

Toàn cầu hóa là hiện tượng đã được nói đến thường xuyên trong suốt thập kỷ qua. Vấn đề là, hiện tượng này đã và đang tác động đến các trường ĐH trên phạm vi thế giới như thế nào. Hiển nhiên là toàn cầu hóa đã làm mờ đi biên giới giữa các quốc gia, đặc biệt là trong giới khoa học. Khủng hoảng tài chính vẫn đang tiếp tục và ngân sách nhà nước cấp cho các trường ĐH công đang giảm sút nghiêm trọng, đến mức như ở Hoa Kỳ, có trường hợp ngân sách nhà nước cấp chỉ còn chiếm 10% tổng kinh phí hoạt động của trường công, thì liệu có thể gọi đó là ĐH công lập nữa hay không (W. Tierney, Southern California University, Hoa Kỳ). Thậm chí còn có thể nêu câu hỏi: Liệu chúng ta có còn cần ĐH công lập? Việc ngân sách suy giảm nghiêm trọng đã

thúc đẩy sự dịch chuyển của giới hàn lâm, chẳng những từ trường này sang trường khác, từ khu vực công sang khu vực tư, mà còn là từ nước này sang nước khác, khiến cho cuộc cạnh tranh tài năng ngày càng khốc liệt. Cạnh tranh về nguồn lực, bên cạnh cạnh tranh giành lấy người tài hiện nay đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, khiến bức tranh GDĐH toàn cầu đã khác đi rất nhiều so với cách đây chỉ năm, mười năm.

Ngày càng tăng xu hướng đặt gánh nặng tài chính lên vai người học, thay vì do nhà nước chi trả phần lớn như trước. Ở Mỹ, học phí đã tăng gấp năm lần trong vòng 30 năm qua. Số tiền nợ mà sinh viên Mỹ đang gánh chịu hiện nay đã lên đến hàng ngàn tỷ đô la, và đã tăng gấp đôi chỉ từ 2007 đến nay. 46% sinh viên Mỹ đã không tốt nghiệp, và 53,6% sinh viên tốt nghiệp hiện nay đang không có việc làm (Stamenka Uvalić-Trumbić & Sir John Daniel). Điều này đặt ra hai vấn đề, một là "lợi ích công" của GDĐH phải được định nghĩa lại như thế nào, khi gánh nặng học phí và nợ nần do việc học đã khiến GDĐH trở thành chủ yếu là đầu tư của cá nhân cho lợi ích riêng; và hai là câu hỏi về tính thiết thực của việc học được đặt ra gay gắt hơn bao giờ hết. Câu hỏi này trực tiếp liên đới với vấn đề xếp hạng ĐH mà chúng ta sẽ trở lại trong phần sau. Cũng trong xu hướng đó, ngày càng nhiều các tổ chức GDĐH vì lợi nhuận xuất hiện, và khu vực này đang tăng trưởng vô cùng mạnh mẽ, với mô hình quản trị như một doanh nghiệp, nhanh chóng thích ứng với tiến bộ kỹ thuật cũng như đáp ứng những đòi hỏi của thị trường. Bối cảnh này khiến tiếng nói của giới hàn lâm bị coi nhẹ, và tự do học thuật đang ngày càng phải chịu thỏa hiệp nhiều hơn. Những biến đổi đó khiến ngay cả những trường đang ngự trị trên đỉnh hình tháp của thang bậc học thuật cũng phải chịu đựng sự đe dọa không còn giữ vững được vị trí và phẩm chất của mình (Philip Altbach, Boston College, Hoa Kỳ).

Trong lúc đó, các nước mới nổi và giành được một số thành tựu về kinh tế thì nhìn các trường ĐHĐCQT như là biểu tượng cho sự thành công về kinh tế và là nguồn lực cho nền kinh tế tri thức. Nhiều nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, v.v. trong thập kỷ qua đã và đang giành những nguồn lực to lớn của quốc gia cho việc xây dựng những trường ĐH nghiên cứu ĐCQT. Một câu hỏi được đặt ra tại hội thảo và trở thành một chủ đề thảo luận, là liệu các nước nhỏ có cần, hay có nên xây dựng những trường ĐH ĐCQT trong điều kiện nguồn lực hạn hẹp của mình hay không. Câu trả lời là có, bởi vì trường ĐH là nơi tốt nhất để thực hiện hoạt động nghiên cứu và đào tạo thế hệ làm khoa học kế thừa. Các nước nhỏ và đang phát triển cần một nơi như thế để duy trì mối quan hệ tương tác với giới hàn lâm quốc tế, và hiểu biết về những tiến bộ mới nhất trong khoa học. Thứ hạng trên bảng xếp hạng không phải là vấn đề, càng không phải là mục tiêu. Điều chính yếu là những trường ĐH nghiên cứu hàng đầu của những nước này phải gắn với đời sống học thuật trên thế giới và phục vụ cho những ưu tiên của quốc gia, đồng thời là nơi đào tạo những người tài trở thành tầng lớp tinh hoa cả trong giới khoa học lẫn giới chính trị.





Một cách vắn tắt, có thể nói rằng thế giới ngày nay đang trở thành ngày càng tăng mức độ tương tác và tương thuộc, và biến đổi với một tốc độ nhanh chưa từng có trước đây, khiến nhiều vấn đề phải thường xuyên xem xét lại, kể cả những vấn đề căn bản như GDDH và lợi ích công của xã hội. Bối cảnh đó khiến vấn đề xếp hạng, với tác động to lớn của nó, tích cực lẫn tiêu cực, trở thành một hiện tượng cần được thường xuyên xem xét đánh giá lại và tìm hiểu về những chiều kích mới của nó.

2. Những hạn chế, tác động và ảnh hưởng của các bảng xếp hạng

Tác động của các bảng xếp hạng lên chiến lược và hành vi của các chính phủ, các trường là điều khá dễ thấy: các trường Ả Rập Saudi tuyển dụng những giáo sư có tỉ lệ trích dẫn cao từ khắp thế giới để làm việc cho họ với mức lương hấp dẫn. Các trường ĐH Australias tuyển dụng các nhà quản lý chuyên trách việc nâng hạng trường mình để tăng cường khả năng vươn lên thứ hạng cao hơn. Ở Anh, 70% các hiệu trưởng ĐH muốn trường mình phải nằm trong top 10% trong nước và 25% trên bảng xếp hạng quốc tế (Ellen Hazelkorn, Viện Công nghệ Dublin, Ireland). Tuy nhiên, có một thực tế là tất cả các trường đang bị xem xét và đánh giá bởi những tiêu chí chỉ thích hợp cho một số rất ít các trường tinh hoa chiếm khoảng 4-6% trên toàn cầu. Việc xếp hạng đã tạo ra một mô hình khiếm khuyết (Locke 2011) dẫn tới cuộc chạy đua cải thiện thứ hạng của hầu hết các trường. Ellen Hazerkorn cho rằng ảnh hưởng của các bảng xếp hạng vẫn đang tiếp diễn trong việc tái cấu trúc hệ thống GDDH các nước; tái định hình các ưu tiên của quốc gia; nhấn mạnh lại những ưu tiên của các trường; tổ chức lại các khoa trong trường và thứ bậc của các lĩnh vực chuyên ngành; nhấn mạnh nghiên cứu hơn là đào tạo, nhấn mạnh đào tạo sau ĐH hơn là đào tạo ĐH (điều này có ý nghĩa đáng kể với những thay đổi diễn ra trong nghề giảng viên); tạo ra những thay đổi trong thực tiễn nghiên cứu (nhấn mạnh tiếng Anh như ngôn ngữ của khoa học, việc xuất bản, định hướng nghiên cứu, ưu tiên giữa khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, v.v.) . Các bảng xếp hạng đang tác động mạnh mẽ đến chính phủ các nước và ảnh hưởng đến những quyết định về phân bổ nguồn lực cũng như xác định ưu tiên của quốc gia. Sinh viên, cha mẹ học sinh, các nhà lãnh đạo và quản lý ĐH, giảng viên, giới doanh nghiệp, tất cả đều đang bị thứ hạng của trường ám ảnh, chi phối.

Ý nghĩa tích cực của các bảng xếp hạng là không thể phủ nhận. Nó cung cấp thông tin cho người học, cho các chính phủ, kích thích việc thu thập dữ liệu vốn rất cần cho việc quản lý hệ thống; và quan trọng hơn, nó nâng cao ý thức của các trường trong việc cải thiện hoạt động. Tuy thế, khiếm khuyết của các bảng xếp hạng và tác động tiêu cực của nó cũng ngày càng bộc lộ rõ. Phát biểu của GS. Alison Richard, nguyên Hiệu Trưởng trường ĐH Cambridge cho thấy rõ điều này: "Các bảng xếp hạng có nhiều khiếm khuyết sai lầm và không thể miêu tả đầy đủ các trường, cũng không thể cho thấy trường này có

thực sự tốt hơn trường kia hay không. Nhưng tôi rất hài lòng khi Cambridge được xếp hạng là trường hàng đầu thế giới” (!). Thực tế đang tồn tại nhiều mâu thuẫn: các bảng xếp hạng đang đo lường những gì có thể đo lường được hay những gì thực sự có ý nghĩa? Các trường nên điều chỉnh chiến lược của mình theo các tiêu chí của các bảng xếp hạng toàn cầu nhằm nâng hạng, hay tập trung cho mục tiêu giáo dục và sứ mạng phục vụ lợi ích công? Các nhà làm chính sách nên tập trung nguồn lực cho mô hình tinh hoa, hay nên dành cho việc duy trì chất lượng của GDĐH dành cho số đông? Tập trung tạo ra sự xuất sắc hay tăng cường năng lực của nguồn nhân lực nói chung? Khích lệ những thành tựu học thuật theo quan niệm truyền thống hay đánh giá cao trách nhiệm công dân và những đóng góp khác cho xã hội? Thúc đẩy mô hình kiến tạo tri thức truyền thống và cơ chế bình duyệt hay khích lệ việc ứng dụng tri thức, tác động đối với xã hội và trách nhiệm giải trình trước công chúng? (Ellen Hazekon). Tác động tiêu cực rõ rệt nhất của các bảng xếp hạng, là nó kích thích các trường chạy đua theo vị trí xếp hạng và coi nhẹ những sứ mạng quan trọng khác của nhà trường đối với người học và đối với xã hội. Xét về mặt hệ thống, việc đầu tư một nguồn lực khổng lồ cho một số ít các trường tinh hoa nhằm tạo ra sự xuất sắc đã lấy đi những khoản đầu tư đáng lẽ có thể dành cho việc cải thiện chất lượng đào tạo của số đông.

Do vậy, không có gì ngạc nhiên khi một bộ phận giới hàn lâm, kể cả lãnh đạo ĐH, có thái độ phản kháng đối với việc xếp hạng. Đã có một hội nghị bàn tròn các lãnh đạo ĐH ở Pháp năm 2010 với tiêu đề “Quên đi Thượng Hải”!!! James Cook University ở Australia đang tẩy chay ARWU. Ở Hoa Kỳ, Annapolis Group đang tẩy chay US News và World Report Ranking. Một số trường ĐH ở Canada từ chối tham gia bảng xếp hạng Maclean. Ở Đức, nhiều tổ chức nghề nghiệp như Sociologists, Historians, Chemists, Educationists đã kiến nghị tẩy chay CHE Ranking. Bốn trường ĐH Đức (Hamburg, Leipzig, Cologne, Hagen) tuyên bố từ nay sẽ không nộp bất cứ dữ liệu nào cho mục đích xếp hạng.

Barbara M. Kehm (University of Glasgow, UK) tóm tắt những bước phát triển mới của thực tiễn xếp hạng hiện nay trong 5 điểm: (1) Kết quả xếp hạng bản thân nó trở thành một chỉ báo của uy tín các trường và chỉ báo cho năng lực cạnh tranh kinh tế của quốc gia; (2) Chính phủ nhiều nước đang dựa vào giá trị biểu tượng của kết quả xếp hạng để đưa ra quyết định về cải cách hay về phân bổ nguồn lực; (3) Vị trí của các trường trong thang bậc xếp hạng hiện nay không phản ánh thực tế bản chất hoạt động của các trường, điều này đã và đang được thừa nhận rộng rãi; (4) Thang bậc xếp hạng đang dịch chuyển giá trị của nó sang lĩnh vực kinh tế, ở đó nó tạo thành một giá trị biểu tượng không hợp với hoàn cảnh; và (5) Giá trị này của thứ hạng có thể mang một ý nghĩa mới, qua ý nghĩa đó nó tạo ra một thực tế vật chất chẳng liên quan gì đến ý nghĩa ban đầu của việc xếp hạng. Ellen Hazerlkorn nhấn mạnh rằng việc xếp hạng ĐH ngày nay đang xa dần mục tiêu ban đầu của nó: ngày càng ít nhằm vào cung cấp thông tin giúp sinh viên lựa chọn trường, mà tập trung chủ yếu vào việc khẳng định vị trí địa chính trị. Trong quá trình đó, cả một





ngành công nghiệp xếp hạng đã được tạo ra.

Bởi vậy, giới nghiên cứu GDDH cần nhiều nghiên cứu sâu hơn về những tác động ấy để giúp các trường, các nhà làm chính sách, và tất cả các bên có những hiểu biết đúng và đáp ứng tích cực với hiện tượng ấy.

3. Những xu hướng mới trong tương lai của việc xếp hạng đại học toàn cầu

Do những hạn chế đã nêu trên, các hệ thống xếp hạng đều đang nỗ lực cải thiện phương pháp của mình, từ xây dựng tiêu chí đến thu thập và xử lý dữ liệu. Một số xu hướng mới trong việc xếp hạng ĐH toàn cầu được ghi nhận qua hai hội thảo này là:

3.1. Bổ sung những tiêu chí và trọng tâm hiện đang thiếu hụt hay thiếu hụt trong các bảng xếp hạng hiện nay

Đáp ứng với nhiều ý kiến phê phán về việc các bảng xếp hạng, đặc biệt là ARWU, đã quá chú trọng đến hoạt động nghiên cứu khiến cho những hoạt động và thành tựu quan trọng khác của nhà trường bị coi nhẹ hay bỏ qua, hiện có xu hướng bổ sung những tiêu chí nhằm đo lường những giá trị gia tăng mà nhà trường đã mang lại cho sinh viên. Điều này đặc biệt quan trọng khi tính thích đáng, hay thiết yếu của GDDH đang bị nhiều người ngờ vực, trong bối cảnh chi phí cho việc học không ngừng tăng. Một số khía cạnh đang bị bỏ qua là thành quả của hoạt động giảng dạy và những đóng góp hay tác động đối với xã hội, và sự phát triển bền vững của nhà trường; vì vậy các bảng xếp hạng đang hướng đến những tiêu chuẩn hợp tình hợp lý hơn nhằm phản ánh một hình ảnh đầy đủ hơn về nhà trường với tư cách một tổng thể.

Việc xếp hạng theo chuyên ngành đã được thực hiện từ lâu, nay tiếp tục được nhấn mạnh, cùng với xu hướng xếp hạng theo vùng. Sẽ có thêm các bảng xếp hạng theo vùng, chẳng hạn giữa các trường Châu Á, hay giữa các nước BRICS. Xu hướng này nhất quán với ý tưởng tăng cường tính chất đối sánh sẽ đề cập dưới đây.

3.2. Hướng tới đối sánh hơn là xếp hạng

Một tác động tiêu cực của các bảng xếp hạng hiện nay là thứ hạng cao thấp đã kích thích các trường chạy đua theo các chỉ báo (thường là phiếu diện) của các bảng xếp hạng mà quên đi những hoạt động trọng yếu khác của nhà trường. Điều đó không giúp cho các trường tốt hơn, có ích hơn đối với người học và xã hội. Do vậy, một xu hướng mới đang hình thành, như Jamil Salmi (World Bank) nêu ra tại hội thảo, là hướng về đối sánh (benchmarking) thay vì xếp hạng. Đối sánh có nghĩa là so sánh hoạt động của các trường với những "đối thủ" cạnh tranh cùng loại, hay với những kinh nghiệm tốt của trường khác, với mục đích hiểu rõ chỗ yếu của mình nhằm cải thiện hoạt động. Với

mục đích ấy, không có vấn đề cao thấp, thứ bậc; các trường cũng không cần phải chạy theo những chỉ báo mà các bảng xếp hạng nêu ra, mà tự chọn lấy các chỉ báo cho mình, phù hợp với sứ mạng và chiến lược của nhà trường trong từng giai đoạn, cũng như phù hợp với điều kiện và nguồn lực của mình.

Do hướng tới đối sánh, các bảng xếp hạng hiện nay cũng cần phải thay đổi về phương pháp để các trường được nhìn nhận một cách công bằng hơn. Ví thế đã có xu hướng so sánh tương đối thay vì tuyệt đối. Nói cách khác, sự so sánh sẽ có ý nghĩa hơn nếu chúng ta so sánh kết quả đạt được trong những điều kiện gần tương đương. Ví dụ nên có top 20 trường hàng đầu trong các nước phát triển, top 20 trong các nước đang phát triển. Xu hướng này đặc biệt quan trọng khi đánh giá tổng thể cả hệ thống, điều này sẽ được nói rõ hơn ở phần sau.

3.2. Xếp hạng đa chiều (Multi-rank):

Đây là một xu hướng đặc biệt quan trọng thể hiện đáp ứng của giới quản lý ĐH cũng như giới hàn lâm đối với những nhược điểm hiện tại của các bảng xếp hạng và đưa việc xếp hạng vượt ra xa hơn trọng tâm truyền thống xưa nay là sự xuất sắc trong nghiên cứu. Xếp hạng đa chiều phản ánh năm khía cạnh chính của đời sống ĐH: (1) Dạy và học; (2) Nghiên cứu; (3) Chuyển giao tri thức và công nghệ; (4) Định hướng quốc tế hóa; và (5) Gắn kết với nhu cầu phát triển của khu vực. Xếp hạng đa chiều là xếp hạng từng mặt và không cần đến trọng số. Cách tiếp cận này giúp phản ánh được đặc điểm các trường theo sứ mạng và đặc điểm đa dạng của họ, khắc phục được nhược điểm của các bảng xếp hạng hiện nay là dùng những thước đo chỉ thích hợp với một số ít các trường. Các chỉ báo được đề nghị là:

- **Về dạy và học:** Tỷ lệ chi tiêu dành cho hoạt động giảng dạy; tỷ lệ tốt nghiệp; các chương trình liên ngành; tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm, thời gian để lấy bằng tốt nghiệp.
- **Về nghiên cứu:** Kết quả nghiên cứu; chi phí cho nghiên cứu; tỷ lệ trích dẫn; số lượng công bố quốc tế và số nhà khoa học có chỉ số trích dẫn cao; số công trình liên ngành; các giải thưởng quốc tế; số nghiên cứu sinh sau tiến sĩ; khả năng cạnh tranh các quỹ tài trợ nghiên cứu.
- **Về chuyển giao tri thức và công nghệ:** chính sách khích lệ hoạt động chuyển giao tri thức; những công bố khoa học được thực hiện nhờ sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp; tài trợ nghiên cứu do các tổ chức, doanh nghiệp đem lại; số bằng sáng chế; quy mô của các tổ chức chuyển giao công nghệ; các khóa học hướng dẫn ứng dụng khoa học cho cộng đồng; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; bằng đồng sáng chế; những sản phẩm phụ tạo ra qua chuyển giao tri thức.
- **Về định hướng quốc tế hóa:** số chương trình dạy bằng tiếng nước ngoài; số giảng viên/nghiên cứu viên là người nước ngoài hay được





đào tạo ở nước ngoài; những công bố khoa học có hợp tác với ngoài nước; các chương trình liên kết quốc tế;

- **Sự gắn kết với khu vực:** có sinh viên trong khu vực đến học, thu nhập từ các hoạt động thực hiện tại khu vực hay cho khu vực; các hợp đồng, hợp tác nghiên cứu trong khu vực; thực tập cho sinh viên trong khu vực.

Xếp hạng đa chiều là một dự án do Ủy ban Châu Âu tài trợ trong hai năm đầu và được thực hiện bởi một nhóm gồm 15 tổ chức nghiên cứu GDĐH dẫn đầu là Trung tâm GDĐH của Đức (CHE Centre for Higher Education (Germany; www.che.de/en) và Trung tâm Nghiên cứu Chính sách GDĐH của Netherlands; www.utwente.nl/mb/cheps/). Những thành viên khác bao gồm các viện nghiên cứu, các nhà làm web, các tổ chức xếp hạng quốc gia, và các tổ chức liên quan khác. Dự án này đã được khởi động từ Hội thảo Dublin 2009, dự kiến đến năm 2014 sẽ công bố bảng xếp hạng đầu tiên gồm 500 trường. Các nước tham gia thử nghiệm đều có đáp ứng rất tích cực với xếp hạng đa chiều, vì nó rõ ràng là toàn diện và công bằng hơn, cũng như phản ánh tốt hơn sự đa dạng và thực tế của các trường, thể hiện tốt hơn những hoạt động phù hợp với sứ mạng của từng trường. Quan trọng hơn, xếp hạng đa chiều có ích cho người học, vì nó đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của nhiều đối tượng khác nhau với những mục đích và kỳ vọng khác nhau đối với GDĐH.

3.4. Xếp hạng hệ thống, không chỉ xếp hạng các trường:

Một kết quả nghiên cứu đăng trên Economist tháng 4-2013 cho thấy số sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm, hoặc trong tình trạng kém hoạt động, đang tăng một cách đáng ngại, nhất là ở Nam Á, Đông Á và khu vực Thái Bình Dương. Trong lúc đó, các bảng xếp hạng hiện nay chỉ tập trung vào một số rất ít các trường tinh hoa, vào khoảng 500 trường trong tổng số khoảng 16.000 trường ĐH trên thế giới, và bỏ quên con số rất lớn các trường còn lại. Điều này đã tạo ra một hiệu ứng không có lợi cho người học, khi số lớn các trường này theo đuổi mục tiêu nâng hạng thay vì tập trung cho cải thiện chất lượng dạy và học, tăng cường tính thích đáng của nhà trường qua gắn kết với thế giới việc làm và mang lại những giá trị gia tăng tích cực hơn cho người học. Các bảng xếp hạng hiện nay cũng mang lại một bức tranh phiến diện và không cung cấp được những thông tin thiết yếu cho các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách trong việc quản lý hệ thống.

Chính vì vậy, đã có sáng kiến xếp hạng hệ thống thay cho xếp hạng các trường. Sự thay đổi này sẽ có ích hơn vì nó giúp cho các chính phủ, các nhà hoạch định chính sách có đủ thông tin cần thiết để thiết kế một hệ thống GDĐH bao gồm nhiều loại trường khác nhau với những sứ mạng và đặc điểm khác nhau thay vì tập trung mọi nguồn lực vật chất và con người vào việc chạy đua tạo ra và duy trì một số ít những trường xuất sắc. Bảng xếp hạng đối sánh hệ thống GDĐH đầu tiên ra đời năm 2012 do Đại học Melbourne,

Australia thực hiện, dựa trên bốn bộ tiêu chí để đánh giá: nguồn lực, môi trường, sự nổi kết, và kết quả hoạt động.

Nguồn lực dựa trên các chỉ báo: ngân sách chính phủ dành cho GDĐH tính theo tỉ lệ trên GDP; tổng kinh phí hoạt động của GDĐH tính theo tỉ lệ trên GDP; kinh phí hàng năm trên mỗi sinh viên (chỉ tính chính quy toàn thời gian) tính trên đơn vị tương đương sức mua; kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của các trường ĐH tính theo tỉ lệ trên GDP; và kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của các trường tính trên đầu người dựa trên dân số và đơn vị tương đương sức mua. Môi trường bao gồm các chỉ báo: Tỉ lệ nữ sinh viên trên tổng số SV ĐH; tỉ lệ nữ giảng viên trên tổng số GV ĐH; điểm chất lượng dữ liệu (điểm 1 nếu dữ liệu đầy đủ theo đúng định nghĩa của các biến số, điểm 0 là không có dữ liệu); chỉ số chất lượng của môi trường chính sách và các quy phạm điều chỉnh hoạt động của GDĐH; Sự nổi kết được đo bằng các tiêu chí: số lượng sinh viên quốc tế; số bài báo khoa học có yếu tố hợp tác quốc tế; mức độ trang web được sử dụng tính trung bình cho mỗi trường; số lượng những đường link của bên thứ ba nổi kết với trang web của các trường. Kết quả hoạt động được đo bằng 9 chỉ báo: số lượng bài báo khoa học trên tập san quốc tế có bình duyệt của tất cả các trường; tổng số bài báo khoa học tính trên số dân; chỉ số tác động của các bài báo khoa học dựa trên cơ sở dữ liệu của Scimago; số trường ĐH được xếp trong danh sách top 500 của ARWU; sự ưu tú trong hoạt động nghiên cứu của ba trường tốt nhất nước, bằng cách tính trung bình các điểm đánh giá do ARWU thực hiện; tỉ lệ người vào ĐH trên số dân; tỉ lệ người trên 24 tuổi có bằng ĐH; số nghiên cứu viên toàn thời gian tính trên dân số; tỉ lệ người thất nghiệp trong tuổi 25-64 có bằng ĐH.

Có 50 nước được đánh giá và xếp hạng trong bảng đối sánh hệ thống GDĐH 2013, đứng đầu là Hoa Kỳ với điểm số 100 và chót bảng là Indonesia với điểm số 35,3. Trung Quốc đứng thứ 42 với điểm số 44,5; trong khi Malaysia hạng 27 với điểm 52,4; Hàn Quốc hạng 24 với điểm 57,6 Nhật Bản hạng 21 với điểm 59,6, và Singapore đứng thứ 9 với điểm 76,6. Lưu ý là Hong Kong SAR đứng thứ 16 với điểm 67,6; cho thấy môi trường chính sách có vai trò như thế nào đối với việc tạo ra kết quả .

Do mục đích đối sánh hơn là xếp hạng, ta sẽ thấy nhìn vào danh sách các trường hàng đầu trong danh sách top 500 của ARWU, Hoa Kỳ dẫn đầu về số lượng, nhưng nếu so sánh với tương quan dân số, thì mật độ trường được xếp hạng của Hoa Kỳ còn thua xa nhiều nước. Lấy đơn vị đo mật độ là số trường được xếp hạng trong top 500 trên một triệu dân, thì đứng đầu là Phần Lan, theo đó là Thụy Điển, New Zealand, Switzerland... với mật độ tương ứng là 18,3; 17,9; 16,0; 14,6... trong lúc Hoa Kỳ là 6,8 và Trung Quốc là 0,3 còn chót bảng là Ấn Độ với mật độ 0,02 (Benoit Millot, Salmi, World Bank).

Tuy đã cố gắng phản ánh toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường để có thể đánh giá chính xác cả hệ thống, các tiêu chí và chỉ báo nêu trên vẫn còn thiếu sót. Ví dụ, các tiêu chí trên đây vẫn chưa bao gồm sự gắn kết của nhà





trường với doanh nghiệp và thị trường lao động. Một điểm rất quan trọng khác cũng đã bị bỏ qua, là hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực. Việc đối sánh các hệ thống GDĐH cần trả lời được câu hỏi, cùng một nguồn lực như nhau thì hệ thống nào tạo ra một kết quả tốt hơn, và vì sao. Những phân tích như thế sẽ rất có lợi cho việc cải thiện chất lượng hệ thống.

Kết luận

Các hệ thống xếp hạng hiện nay chứa đầy khiếm khuyết, bất cập. Các chỉ báo đưa ra ngày càng nhiều, ngày càng phức tạp và chông chéo lên nhau, hầu hết là đo những yếu tố phụ thuộc vào sự giàu có và lợi thế kinh tế, khiến các trường giàu và nước giàu có lợi rõ rệt trong việc giành thứ hạng cao; trong lúc những đóng góp cụ thể và thực tế của các trường trong việc phục vụ xã hội thì không được thể hiện và đánh giá đúng qua kết quả xếp hạng. Tuy thế, chính phủ các nước và lãnh đạo các trường vẫn cứ đưa ra những quyết định lớn lao cho tương lai dựa vào kết quả xếp hạng, một chỉ báo rất không hoàn hảo. Việc chạy theo các thứ hạng cũng có nghĩa là thu hẹp trọng tâm hoạt động của nhà trường vào việc tạo ra thành tích xuất sắc, làm xói mòn những vai trò và trách nhiệm khác của nhà trường đối với xã hội. Trường ĐH trở thành cái mà nó bị đo lường thay vì phải là một tổ chức có sứ mạng kiến tạo, bảo tồn, chuyển giao tri thức và làm thay đổi xã hội.

Tuy vậy, xếp hạng đã là một thực tế không thể bỏ qua, và tẩy chay xếp hạng không hẳn đã là một đáp ứng tích cực. Đáp ứng như thế nào đối với xếp hạng là một thách thức lớn với tất cả các trường và các nước. Hai hội thảo trên đây là những diễn đàn quốc tế của giới hàn lâm, giới lãnh đạo ĐH và giới làm chính sách để thảo luận về những ý tưởng mà các trường, các chính phủ có thể cân nhắc. Một ý tưởng xuyên suốt qua nhiều phát biểu, mà John Douglas (UC Berkeley, Hoa Kỳ) đã nhấn mạnh, là cần thay đổi mô hình trường ĐHĐCQT, đưa nó trở thành những trường ĐH hoa tiêu của hệ thống, và thay đổi mục tiêu giành vị trí trên bảng xếp hạng thành mục tiêu trở thành một tổ chức thiết yếu cho quốc gia – một mô hình không coi nhẹ những chuẩn mực quốc tế về sự ưu tú, nhưng đặt nền tảng trên việc phục vụ những nhu cầu của quốc gia, bao gồm những trách nhiệm và đặc điểm khó mà có thể xếp hạng.

(Shanghai ngày 8-11-2013)

ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ VÀ VIỆC XẾP HẠNG

Hướng đến những mục tiêu xa hơn

Hội thảo Quốc tế về ĐHĐCQT Lần thứ Nhất

tổ chức ngày 16-18 tháng 08 năm 2005

tại Thượng Hải, Trung Quốc

Prof. Ian Chubb, President, Australian National University, Australia

“Các trường đại học danh giá đặc biệt”

Prof. John Niland, Former President, Australian Vice-Chancellors Committee

“Những nhân tố tạo thành cương vị “đẳng cấp quốc tế”

Prof. Hsiou-Hsia Tai, Institute of Education, Chiao Tung University, China

“Đặc điểm của các trường ĐH đẳng cấp quốc tế”

Prof. Max Baur, Vice-President, University of Bonn, Germany

“Định nghĩa chất lượng trong khoa học, giảng dạy và quản lý”

Prof. Hans Weder, President, University of Zurich, Switzerland

“Đo lường chất lượng bằng số lượng: Bình luận của một trường đại học”

Prof. Bertrand Bellon, Research Center ADIS, University of Paris 11, France

“Liệu tham vọng xếp hạng có thể học được gì từ kinh nghiệm đánh giá?”

Prof. DH Feng, Vice President, University of Texas at Dallas, USA

“So sánh các bảng xếp hạng ĐH quốc tế”

Prof. Anthony FJ van Raan, CWTS, Leiden University, The Netherlands

“Thách thức trong việc xếp hạng ĐH”

Dr. Ghislaine Filliatreau and Mr. Michel Zitt, Observatory of Science and Technology, France, Prof. Roland Proulx, University of Montreal, Canada

“Trường ĐH đẳng cấp quốc tế từ quan điểm của Đo lường Thư mục Khoa học”

Prof. Detlef Mueller-Boeling and Mr. Gero Federkeil, Center for Higher Education Development (CHE), Germany

“Bảng xếp hạng CHE của các trường ĐH Đức, Thụy Sĩ và Áo”

Prof. Ross Williams, Melbourne Institute, University of Melbourne, Australia





“Mở rộng tiêu chí: Bài học từ Bảng Xếp hạng Úc”

Dr. Chun Mei Zhao, Carnegie Foundation, USA

“Xây dựng Trường ĐHCQT: Những tác động ngoài dự kiến của việc xếp hạng và phân loại”

Dr. Jan Sadlak, Director, European Center for Higher Education (CEPES), UNESCO

“Xây dựng GDDH và mối liên hệ với xếp hạng ĐH”

Prof. Gabriel Ruget, Directeur, Ecole Normale Supérieure Paris, France

“Hoạt động Nghiên cứu ở đẳng cấp quốc tế: một vài nét đặc tính Pháp trong hệ thống toàn cầu”

Prof. Bo Sundqvist, President, Uppsala University, Sweden

“Quản lý việc vận hành một trường ĐH nghiên cứu tổng hợp”

Prof. Hans Juergen Proemel, Vice Rector, Humboldt-University, Berlin, Germany

“Tăng cường sự Ưu tú: Bài học từ Humboldt”

Prof. Pierre de Maret, Rector, Brussels Free University, Belgium

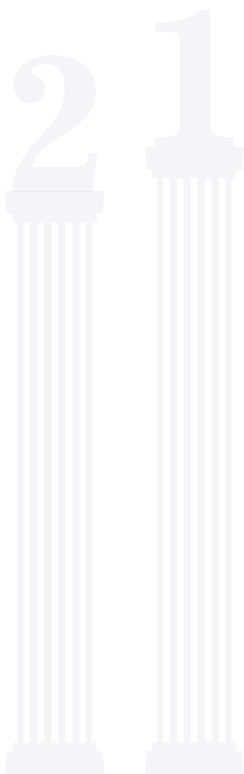
“Các trường ĐH trên thế giới: Mục đích là để làm gì?”

Prof. Akiyoshi Yonezawa, National Institute for Academic Degrees (NIAD), Japan

“Hồ sơ năng lực của các trường ĐH nghiên cứu Nhật Bản hướng về mục tiêu đạt đến cương vị ĐCQT”

Prof. Ying Jie Wang, Comparative Education Center, Beijing Normal University, China

“Khủng hoảng Đại học: Thách thức trong việc xây dựng Trường ĐHCQT”



TRƯỜNG ĐH ĐCQT NHƯ MỘT BỘ PHẬN CỦA MÔ HÌNH GDĐH MỚI:

từ phẩm chất của các trường tiến đến
sự ưu tú có tính hệ thống

Hội thảo Quốc tế về ĐHĐCQT Lần thứ Hai

tổ chức ngày 31/10 - 3/11 năm 2007

tại Thượng Hải, Trung Quốc

Prof. Monique Canto-Sperber, Director, École Normal Supérieure, France
"Về việc đánh giá các Trường ĐHĐCQT: Tôn trọng sự khác biệt giữa các nước về định nghĩa các tiêu chí đánh giá"

Prof. André Siganos, Director General, CampusFrance, France
"Xếp hạng, việc quản trị và sự thu hút của các trường: bối cảnh mới của nước Pháp"

Uwe Brandenburg and Prof. Detlef Mueller Boeling, Director, Center for Higher Education Development (CHE), Germany
"Xác định những gì tốt nhất: Bảng xếp hạng CHE về các chương trình đào tạo sau ĐH ở châu Âu về khoa học tự nhiên"

Prof. Hans Weder, President, University of Zurich, Switzerland
"Hoạt động Bảo đảm chất lượng với việc thúc đẩy sự ưu tú trong hệ thống các trường ĐH Thụy Sĩ"

Prof. Vladimir Troyan, St. Petersburg University, Russia
"Những nguyên tắc chính trong chiến lược xây dựng Trường ĐHĐCQT ở Russia"

Prof. Bertrand Bellon, Director, ADIS, University Paris-Sud (XI), France
"Tái cấu trúc hệ thống nghiên cứu quốc gia và các trường ĐH ĐCQT ở Pháp"

Prof. Anders Flodström, Chancellor, Swedish National Agency for Higher Education, Sweden
"Chiến lược của Thụy Điển về địa vị ĐCQT trong bối cảnh xếp hạng ĐH - đo lường các hoạt động học thuật"





Prof. Ivan Rozman, Rector, and Prof. Marko Marhl, Vice-Rector, University of Maribor, Slovenia

"Nâng cao chất lượng các trường ĐH bằng các bảng xếp hạng ĐH thế giới ở Slovenia và vùng Danube"

Associate Prof. Akiyoshi Yonezawa, Center for the Advancement of Higher Education, Tohoku University, Japan

"Định hướng mới của chính sách GDDH Nhật Bản: Mâu thuẫn giữa logic toàn cầu và logic địa phương"

Assistant Prof. Kampechara Puriparinya, Chulalongkorn University, Thailand

"Chiến lược hướng về Trường ĐHĐCQT của các trường ĐH Thái Lan"

Prof. Jing Huan Shi, Tsinghua University, China

"Kết hợp tầm nhìn, sứ mệnh và hành động: kinh nghiệm của Đại học Thanh Hoa trong việc xây dựng trường ĐHĐCQT"

Prof. José-Ginés Mora, Director, Center for the Study of Higher Education, Universidad Politécnica de Valencia, Spain

"Chiến lược xây dựng trường ĐHĐCQT trong một bối cảnh phức tạp: Trường hợp của Valencia University of Technology"

Associate Prof. Gil Sun Song, Institute of Higher Education, Shanghai Jiao Tong University, China

"Một bước đi hướng về trường ĐH nghiên cứu ĐCQT: ĐH Quốc gia Seoul"

Dr. Tony Sheil, Senior Manager, Research Policy Office for Research, Griffith University, Australia

"Ý nghĩa của bảng xếp hạng các trường ĐH quốc tế đối với chiến lược nghiên cứu của các nước phát triển nhỏ"

Prof. Richard Russell, Pro Vice-Chancellor, University of Adelaide, Australia

"Sự theo đuổi "quy mô và điểm nhấn" của University of Adelaide"

Prof. Salem Al-Agtash, Dean, School of Information & Computing, German-Jordanian University, Jordan

"Các trường ĐH có đẳng cấp ở các nước đang phát triển: Mô hình của German-Jordanian University"

Dr. Kathryn Mohrman, Executive Director, Hopkins-Nanjing Center, and Johns Hopkins University, USA

"Giao lưu giáo dục: Những gì các trường ĐHĐCQT không nên học của GDDH Hoa Kỳ"

Anatoly Oleksiyenko, Higher Education Group, University of Toronto, Canada

"Hồ sơ thành tích toàn cầu và đối tác quốc tế chiến lược của một trường ĐH nghiên cứu chủ chốt"

Nicola Owen, Academic Registrar, University of Warwick, UK

"Các nhà khoa học tinh hoa và chảy máu chất xám toàn cầu"

CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN ĐỊA VỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐCQT

Hội thảo Quốc tế về ĐHĐCQT Lần thứ Ba

tổ chức ngày 2-4 tháng 11 năm 2009

tại Thượng Hải, Trung Quốc

Dr. Jamil Salmi, Tertiary Education Coordinator, The World Bank

“Những thách thức trong việc xây dựng các trường ĐHĐCQT”

(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Tuyển tập các bài dịch về Giáo dục Quốc tế, Trường ĐH Sư phạm TPHCM 2009)

Prof. Simon Marginson, Centre for the Study of Higher Education, University of Melbourne, Australia

“Quan điểm và chiến lược toàn cầu của các trường ĐH nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương”

(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Bản tin Thông tin Quốc tế về GDĐH của Viện Đào tạo Quốc tế-ĐHQG-HCM số 3 năm 2012)

Mrs. Moraru Camelia, Center for University Development, Babes-Bolyai University, Romania

“Các trường ĐH tinh hoa đang phát triển có phải là ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch hành động về GDĐH của Romania? Phân tích diễn tiến các ưu tiên trong GDĐH và chiến lược của các trường hàng đầu ở Romania trong việc xây dựng sự ưu tú trong nghiên cứu”

Dr. Akiyoshi Yonezawa, Center for the Advancement of Higher Education, Tohoku University, Japan

“Top 30 Toàn cầu” và hệ quả của việc lựa chọn các “trường ĐHĐCQT ở Nhật”

Mr. Michael Gallagher, Executive Director, Group of Eight, Australia

“Vai trò của các trường ĐH tinh hoa trong hệ thống GDĐH và nghiên cứu quốc gia, và những thách thức trong việc dùng ngân sách công theo đuổi việc đầu tư phát triển những trường ấy”

Dr. Wei Ping Yue, Principle Science and Solution Consultant, Thomson Reuters, China

“Quan điểm định lượng về vai trò dẫn đầu của các trường đỉnh ở Trung Quốc”

Prof. Natalia Ruiz-Rodgers, Academic Vice President, National University of Colombia, Colombia





“Vai trò của ĐH Quốc gia Colombia với tư cách một trường hàng đầu của cả nước”

Prof. Seeram Ramakrishna, Vice President for Research Strategy, National University of Singapore, Singapore

“Sự hình thành các trường ĐH Châu Á như những trung tâm của một thể hệ tri thức mới và là bước ngoặt của năng lực cạnh tranh quốc gia: Trường hợp ĐHQG Singapore”

Prof. Jacques Lanarès, Vice Rector for Development of Teaching and Quality, University of Lausanne, Switzerland

“Xây dựng văn hóa chất lượng để trở thành một trường ĐHĐCQT”

Prof. Etienne Zé Amvela, Vice Rector for Internal Control and Evaluation, University of Yaoundé I, Cameroon

“Vai trò của các trường ĐH tinh hoa ở Châu Phi: Trường hợp của University of Yaoundé I ở Cameroon”

Prof. Colin Grant, Vice President and Dean of International Relations, University of Surrey, United Kingdom

“Mạng lưới đối tác toàn cầu”

Prof. John Casteen, President, University of Virginia, USA

“Quản lý trường ĐH một cách hiệu quả trong thời kỳ khó khăn”

Prof. Harold M. Maurer, Chancellor, University of Nebraska Medical Center, USA

“Trở thành một trung tâm y tế danh tiếng thế giới trong kỷ nguyên thị trường toàn cầu: Những nỗ lực về thể chế và chính sách để thúc đẩy tài năng khoa học”

Prof. Martin Vetterli, Vice-President for Institutional Affairs, Ecole Polytechnique Fédérale de Lausanne, Switzerland

“Cõi trên con sóng toàn cầu hóa: Chiến lược và thành tựu của Ecole Polytechnique Fédérale de Lausanne”

Prof. Chris Marlin, Former Deputy Vice Chancellor for Research, Flinders University, Australia

“Trọng tâm nghiên cứu và chiến lược sử dụng nguồn lực nghiên cứu”

Prof. Zuhier A. Damanhour, Vice President for Development, King Abdulaziz University, Saudi Arabia

“Chuyển biến hướng về một trường ĐHĐCQT: Hành động và triển vọng trong trường hợp King Abdulaziz University”

Dr. Francisco Marmolejo, University of Arizona, USA

“Con đường dài nhằm đạt đến sự ưu tú của các trường ĐH nghiên cứu Mexico: Trường hợp của Monterrey Institute of Technology”

Prof. Gerard Postiglione, Faculty of Education, University of Hong Kong, China

“Xây dựng một trường ĐH nghiên cứu: Trường hợp Đại học Khoa học Công”

nghệ Hong Kong”

(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Bản tin Thông tin Quốc tế về GDĐH của Viện Đào tạo Quốc tế- ĐHQG-HCM số 2 năm 2012)

Dr. Hena Mukherjee, International Consultant, Malaysia

“ĐHQG Singapore và ĐH Malaya: Một nguồn gốc, hai con đường”

(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Bản tin Thông tin GD Quốc tế của Trường ĐH Hoa Sen số 4 năm 2010)

Mr. Peter N. Materu, Senior Education Specialist, The World Bank

“Các trường ĐHĐCQT: Trường hợp châu Phi”

Prof. N. Jayaram, Dean, School of Social Sciences, Tata Institute of Social Sciences, India

“Vun đắp sự ưu tú trong lĩnh vực đào tạo công nghệ: hệ thống IIT (Viện Khoa học Công nghệ) và IIT Bombay”

Prof. Byung Rhee, Department of Education, Yonsei University, South Korea

“Con đường của tư nhân nhằm đạt đến một trường ĐH nghiên cứu ĐCQT: Trường hợp Pohang University of Science & Technology, South Korea”

Prof. Isak Froumin, Senior Education Specialist, The World Bank, Russia

“Sự phục sinh của khoa học kinh tế và khoa học xã hội thông qua một trường ĐH nghiên cứu mới”.

Dr. Qi Wang, Graduate School of Education, Shanghai Jiao Tong University, China

“Xây dựng các trường ĐHĐCQT ở Trung Hoa lục địa: Mười năm kinh nghiệm của ĐH Giao thông Thượng Hải”

Mr. Philip Baty, Deputy Editor, Times Higher Education, United Kingdom

“Ở cương vị ĐCQT: Thách thức và rủi ro cho các trường hàng đầu thế giới”

Prof. Philip G. Altbach, Director, Center for International Higher Education, Boston College, USA

“Quá khứ, hiện tại và tương lai của các trường ĐH nghiên cứu ĐCQT”.

(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Bản tin Thông tin GD Quốc tế về của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành số 1 năm 2011)

Prof. Marijk van derWende, Dean, Amsterdam University College, Netherlands

“Hướng về cách tiếp cận của châu Âu trong vấn đề xếp hạng”

Dr. Ghislaine Filliatreau, Director, Observatoire des Sciences et des Techniques, France

“Các loại tham khảo: công cụ đối sánh dựa trên xếp hạng”

Mr. Gero Federkeil, Project Manager, Center for Higher Education Development, Germany

“Sự ưu tú nhiều khía cạnh của các trường ĐH: Sự tuyên dương và công nhận kết quả hoạt động ở đẳng cấp quốc tế”





XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐHĐCQT: NHỮNG CÁCH TIẾP CẬN KHÁC NHAU NHẪM ĐẠT MỤC TIÊU CHUNG

Hội thảo Quốc tế về ĐHĐCQT Lần thứ Tư
tổ chức ngày 30/10 - 2/11 2011
tại Thượng Hải, Trung Quốc

Dr. Jamil Salmi, Tertiary Education Coordinator, The World Bank
“Con đường đạt đến sự ưu tú trong học thuật: Bài học và kinh nghiệm”
(Đã được dịch ra tiếng Việt, in trong Bản tin Thông tin Quốc tế về GDDH của Viện Đào tạo Quốc tế-ĐHQG-HCM số 1 năm 2012)

Sir Alan Langlands, Chief Executive, Higher Education Funding Council for England, United Kingdom
“Đẩy mạnh sự ưu tú cho thế kỷ 21”

Prof. Nikolay Skvortsov, Vice-Rector for Research, Saint-Petersburg State University, Russia
“Trường ĐH ĐCQT: Kinh nghiệm và thực tiễn của các trường ĐH Nga”

Prof. Simon Marginson, Centre for the Study of Higher Education, University of Melbourne, Australia
“Những cách tiếp cận khác nhau nhằm đến một mục tiêu chung: Những khác biệt trong truyền thống và chiến lược nhà nước tạo ra những khác biệt như thế nào trong cách tiếp cận mục tiêu xây dựng ĐHĐCQT?”

Dr. Luiz Cláudio Costa, Secretary of Higher Education, Ministry of Education, Brazil
“Lợi ích của chất lượng và sự ưu tú đối với GDDH Brazil”

Prof. Shou-Hsuan Stephen Huang, Department of Computer Science, University of Houston, USA
“Xây dựng các trường ĐH tăng một: Cách tiếp cận của Texas”

Prof. Akiyoshi Yonezawa, Graduate School of International Development, Nagoya University, and Ms. Mariko Watanabe, University of Tokyo, Japan
“Vai trò đang thay đổi của các trường ĐHĐCQT trong thời kỳ khủng hoảng quốc gia tại Nhật”

Prof. Yung-Chi Hou (Angela), Fu Jen Catholic University and Dean of the Office of Research & Development, Higher Education Evaluation & Accreditation Council of Taiwan, Taiwan

“Đánh giá lại các chương trình tiên tiến ở châu Á về GDĐH- kinh nghiệm Đài Loan”

Prof. Lauritz B. Holm-Nielsen, Rector, Aarhus University, Denmark
“Làm cho một trường mạnh trở thành mạnh hơn nữa”

Prof. Vaclav Havlicek, Rector, and Prof. Vojtech Petracek, Vice Rector for Science and Research, Czech Technical University in Prague, Czech Republic

“Chiến lược và những ưu tiên toàn cầu của trường ĐH công nghệ”

Dr. Enrique Zepeda Bustos, Vice-President of International Affairs, and Prof. Adriana Rojas, Martínez, Director for Strategic Projects, Monterrey Institute of Technology, Mexico

“Monterrey Institute of Technology và trường hợp các phòng quan hệ quốc tế”

Prof. Sadiq M. Sait, Director of Information Technology Center, King Fahd University of Petroleum & Minerals, Saudi Arabia

“Chính sách xây dựng trường ĐHĐCQT ở Saudi Arabia: Một nghiên cứu tác động với ví dụ của King Fahd University of Petroleum & Minerals”

Prof. Philip G. Altbach, Director of Center for International Higher Education, Boston College, USA

“Các trường ĐHĐCQT ở BRICs: Tiềm năng và thách thức ở Brazil, Nga, Ấn Độ, và Trung Quốc”

Prof. Francis-Luc Perret, Vice-President for Planning and Logistics, and Dr. Michel Bourquin, Deputy Vice-President & Logistics Project Manager, Ecole Polytechnique Fédérale de Lausanne, Switzerland

“Quan hệ đối tác công tư (PPP): Một cách để khởi động các động lực của Ecole Polytechnique Fédérale de Lausanne”

Prof. Marijk van der Wende, Dean, Amsterdam University College, The Netherlands

“Những xu hướng trong đào tạo cử nhân: Đưa những trải nghiệm về giáo dục khai phóng vào thế kỷ 21”

Prof. Gerard Postiglione, and Dr. Jisun Jung, Faculty of Education, University of Hong Kong, Hong Kong





“Mô hình năng suất trong các nhà nghiên cứu hàng đầu ở châu Á”

Dr. Freya Mearns, Policy Officer for Research Excellence and Mr. Tony Sheil, Deputy Director of Research Policy & Strategy, Griffith University, Australia
“Đổi sáng toàn cầu và chọn lựa đối tác qua kết quả phân loại và xếp hạng các trường ĐH”

Prof. Seeram Ramakrishna, National University of Singapore, Singapore
“Xếp hạng toàn cầu thu hẹp khoảng cách ảnh hưởng giữa các trường của những nước phát triển với những quốc gia mới nổi”

Prof. Danie Visser, Deputy Vice Chancellor and Dr. Marilet Sienaert, Director of Research Office, University of Cape Town, South Africa
“Sử dụng các bảng xếp hạng một cách xây dựng và có lý trí: thách thức cho các trường đại học ở phía nam bán cầu”

Prof. Ying Cheng, Executive Director of Center for World-Class Universities, Shanghai Jiao Tong University, China
“Phân tích thống kê về các trường ĐHĐCQT”

Mr. Simon Pratt, Project Manager for Institutional Research, Thomson Reuters
“Hồ sơ tổ chức của Thomson Reuters: Một cách tiếp cận mới để đánh giá các tổ chức khoa học”

Dr. Isidro F. Aguillo, Head of Cybermetrics Lab, National Research Council (CSIC), and Mr. Enrique Orduña-Malea, Research Fellow, Universidad Politécnica de Valencia, Spain
“Các trường ĐHĐCQT và bảng xếp hạng Webometrics: Thiết kế và thực hiện chỉ số tác động G và những chỉ báo mới về web”

Quý độc giả có thể đọc các bản tin trước đây tại một trong ba trang web: **www.cheer.edu.vn** (mục Bản tin trong Menu); **www.ntf.edu.vn** (mục Bản tin Giáo dục Quốc tế ngay trang chủ), và **www.lypham.net** (mục Bản tin trên menu). Bản tin này ra hai tháng một lần và gửi qua email miễn phí. Quý vị muốn nhận được bản điện tử xin vui lòng gửi một email về địa chỉ **cheer@ntf.edu.vn** để đăng ký.

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Biên tập: TS. Phạm Thị Ly

Cố vấn chuyên môn: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí

Trình bày: Phạm Thanh Tâm

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GDĐH,
Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
298A Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM
ĐT: 39402810 - Email: cheer@ntt.edu.vn
Website: www.cheer.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2013

